

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TUYÊN QUANG

ĐỀ CHÍNH THỨC

KỶ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT

Năm học 2021-2022

Môn thi: NGŨ VĂN

Thời gian làm bài: 120 phút (không kể thời gian giao đề)

(Đề này có 01 trang)

PHẦN I (4,0 điểm)

Đọc đoạn trích:

Người đồng mình thương lắm con ơi
Cao đo nỗi buồn
Xa nuôi chí lớn
Dẫu làm sao thì cha vẫn muốn
Sống trên đá không chê đá gập ghềnh
Sống trong thung không chê thung nghèo đói
Sống như sông như suối
Lên thác xuống ghềnh
Không lo cực nhọc
Người đồng mình thô sơ da thịt
Chẳng mấy ai nhỏ bé đâu con

(Trích *Nói với con* - Y Phương, Ngữ văn 9,
Tập hai, NXB Giáo dục Việt Nam, 2019, tr.72)

Thực hiện các yêu cầu sau:

Câu 1 (0,5 điểm). Đoạn trích trên được viết theo thể thơ nào ?

Câu 2 (0,75 điểm). Tìm và cho biết tác dụng của biện pháp tu từ so sánh có trong đoạn trích.

Câu 3 (0,75 điểm). Chỉ ra thành ngữ có trong đoạn trích và cho biết ý nghĩa của thành ngữ đó.

Câu 4 (2,0 điểm). Từ nội dung gợi ra của các câu thơ: *Sống như sông như suối / Lên thác xuống ghềnh / Không lo cực nhọc*, em hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ về vai trò của ý chí con người trong cuộc sống.

PHẦN II (6,0 điểm)

Phân tích diễn biến tâm trạng nhân vật bé Thu trong đoạn trích *Chiếc lược ngà* của nhà văn Nguyễn Quang Sáng (Ngữ văn 9, Tập một, NXB Giáo dục Việt Nam, 2019, tr.195-200).

10/6

HẾT

Thí sinh không được sử dụng tài liệu.
Cán bộ coi thi không giải thích gì thêm.

Đáp án đề thi Văn vào 10 năm 2021 tỉnh Tuyên Quang

I. ĐỌC HIỂU

Câu 1:

Cách giải:

Đoạn trích trên được viết theo thể thơ tự do.

Câu 2:

Cách giải:

Biện pháp tu từ so sánh: “Sống như sông như suối”

⇒ Thể hiện sự mộc mạc, hồn nhiên, khoáng đạt của người đồng mình, họ luôn sống gần gũi và chan hòa với thiên nhiên. Ngoài ra, “sống như sông như suối” còn thể hiện được sức sống dẻo dai, bền bỉ, giàu nghị lực của người đồng mình.

Câu 3:

Cách giải:

Thành ngữ có trong bài thơ là “Lên thác xuống ghềnh”.

⇒ Nhân mạnh nổi vất vả, khó nhọc trong cuộc sống làm ăn của “người đồng mình”.

Câu 4:

Cách giải:

1. Mở đoạn

- Giới thiệu vấn đề cần nghị luận: vai trò của ý chí con người trong cuộc sống.

2. Thân đoạn

*** Giải thích khái niệm ý chí nghị lực**

• Ý chí, nghị lực là bản lĩnh, sự dũng cảm và lòng quyết tâm cố gắng vượt qua thử thách dù khó khăn, gian khổ đến đâu để đạt được mục tiêu đề ra.

- Người có ý chí nghị lực là người có ý chí sức sống mạnh mẽ, luôn kiên trì, nhẫn nại vượt qua những khó khăn, chông gai trong cuộc đời để vươn lên, khắc phục hoàn cảnh đi đến thành công.

* **Nguồn gốc, biểu hiện của ý chí nghị lực**

- Nguồn gốc: Nghị lực của con người không phải trời sinh ra mà có, nó xuất phát và được rèn luyện từ gian khổ của cuộc sống.

- Biểu hiện của ý chí nghị lực:

- Người có nghị lực luôn có thể chuyển rủi thành may, không khuất phục số phận và đổ lỗi thất bại do số phận. Ví dụ: người đồng mình “Lên thác xuống ghềnh/ Không lo cực nhọc”

- Luôn biết khắc phục hoàn cảnh khó khăn bằng cách tự lao động, mưu sinh, vừa học vừa làm, tự mở cho mình con đường đến tương lai tốt đẹp.

- Những người bị bệnh tật hiểm nghèo hoặc bị khiếm khuyết trên thân thể: cố gắng tự chăm sóc cho bản thân, cố gắng tập luyện, làm những việc có ích.

* **Vai trò, ý nghĩa của ý chí nghị lực**

- Nghị lực giúp con người đối chọi với khó khăn, vượt qua thử thách của cuộc sống một cách dễ dàng hơn. Ví dụ: người đồng mình, những bệnh nhân/ người gặp khó khăn trong đại dịch COVID – 19, toàn dân cùng đồng lòng chống dịch,...

- Có niềm tin vào bản thân, tinh thần lạc quan để theo đuổi đến cùng mục đích, lí tưởng sống.

- Thay đổi được hoàn cảnh số phận, cuộc sống có ích, có ý nghĩa hơn.

- Trở thành những tấm gương về ý chí, nghị lực vượt lên số phận.

- Người có ý chí nghị lực sẽ luôn được mọi người ngưỡng mộ, cảm phục, đồng thời tạo được lòng tin ở người khác.

* **Bình luận, mở rộng**

- Phê phán những người không có ý chí, nghị lực:

- Những người chưa làm nhưng thấy khó khăn đã nản chí, thấy thất bại thì hủy hoại và sống bất cần đời.

- Những người có điều kiện đầy đủ nhưng không chịu học tập, buông thả, không nghĩ đến tương lai.

- Những người khi gặp khó khăn là buông xuôi, nản chí, phó mặc cho số phận.

=> Lỗi sống cần lên án.

- Phương hướng rèn luyện:

- Rèn luyện ý chí, nghị lực, luôn biết vươn lên, vượt qua khó khăn trong cuộc sống.

- Biết chấp nhận những khó khăn, thử thách, coi khó khăn, thử thách là môi trường để tôi luyện.

*** Bài học nhận thức và hành động:**

- Cuộc sống nhiều gian nan, thử thách thì nghị lực sống là rất quan trọng.

- Cần phải học cách rèn luyện mình để có thể vững vàng và trưởng thành hơn sau mỗi lần vấp ngã.

- Rèn luyện bản thân thành người có ý chí và nghị lực để vượt qua mọi chông gai và thử thách trên chặng đường dài.

- Lên án, phê phán những người sống mà không có ý chí nghị lực, không có niềm tin về cuộc sống.

- Học tập những tấm gương sáng để đi tới thành công.

3. Kết đoạn

- Khái quát lại ý nghĩa và tầm quan trọng của ý chí nghị lực; đồng thời rút ra bài học, liên hệ bản thân.

Phần II

Cách giải:

1. Mở bài:

- Giới thiệu tác giả, tác phẩm

- Giới thiệu luận đề: Diễn biến tâm trạng của bé Thu

2. Thân bài:

*** Tâm trạng của bé Thu trước khi nhận ra cha:**

- Thu thương cha như thế. Ta tưởng chừng như khi được gặp cha, nó sẽ bồi hồi, sung sướng và sà vào vòng tay của ba nó nũng nịu với tình cảm mãnh liệt hơn bao giờ hết. Nhưng không, Thu đã làm cho người đọc phải bất ngờ qua hành động quyết liệt không chịu nhận ông Sáu là ba. “Nghe gọi, con bé giật mình, tròn mắt nhìn...ngơ ngác, lạ lùng...”

- Khi ông Sáu đến gần, giọng lặp bập run run: “Ba đây con! Ba đây con” thì “Con bé thấy lạ quá, mặt bỗng tái đi, rồi vụt chạy và kêu thét lên: Má! Má!”. Sự lạ lẫm ấy khiến ông Sáu vô cùng hụt hẫng

- Suốt ba ngày, ông Sáu chẳng đi đâu xa, muôn ở bên con vỗ về, chăm sóc, bù đắp cho con sự thiếu thốn tình cảm. Song, ông càng xích lại gần thì nó càng tìm cách xa lánh, nhất định không gọi một tiếng “ba”. Khi má dọa đánh bắt kêu “ba” vào ăn cơm, nó nói trống: “Vô ăn cơm!”, “Cơm chín rồi!”, “Con kêu rồi mà người ta không nghe”. Hai tiếng “người ta” làm ông Sáu đau lòng đến mức không khóc được, chỉ khe khẽ lắc đầu cười.

- Đến bữa sau, má giao cho nó nhiệm vụ ở nhà trông nồi cơm, nó không thể tự chất nước. Tưởng chừng nó phải cầu cứu đến người lớn, phải gọi “ba”. Nhưng quyết không, nó vẫn nói trống “Cơm sôi rồi, chất nước giùm cái!”. Bác Ba mở đường cho nó, nhưng nó không để ý, nó lại kêu “Cơm sôi rồi, nhão bây giờ!”. Ông Sáu cứ vẫn ngồi im. Và nó đã tự mình làm lấy công việc nguy hiểm và quá sức, mà nhất định không chịu nhượng bộ, nhất định không chịu cất lên cái tiếng mà ba nó mong chờ.

- Đỉnh điểm của kịch tính: bé Thu hất cái trứng cá mà ông Sáu đã gắp cho nó, làm cơm văng tung tóe. Ông Sáu không thể chịu đựng nổi nữa trước thái độ lạnh lùng của đứa con gái mà ông hết mực yêu thương, ông đã nổi giận và chẳng kịp suy nghĩ, ông vung tay đánh vào mông nó. Bị ông Sáu đánh, Thu không khóc, gắp lại trứng cá rồi bỏ sang nhà ngoại, lúc đi còn cố ý khua dây lòi tói kêu ròn rảng.

=> Những chi tiết bình thường mà tình tế này chứng tỏ nhà văn rất thấu hiểu tâm lí trẻ em. Trẻ con vốn rất thơ ngây nhưng cũng đầy cố chấp, nhất là khi chúng có sự hiểu lầm, chúng kiên quyết chối từ tình cảm của người khác mà không cần cân nhắc, nhất là với một cô bé cá tính, bướng bỉnh như Thu. Người đọc nhiều khi thấy giận em, thương cho anh Sáu. Nhưng thật ra em vẫn là cô bé dễ thương. Bởi nguyên nhân sâu xa của sự chối từ ấy vẫn là tình yêu ba. Tình yêu đến tôn thờ, trung thành tuyệt đối với người ba trong tâm ảnh chụp chung với má – người ba với gương mặt không có vết sẹo dài.

*** Tâm trạng của bé Thu khi nhận ra cha:**

- Tình yêu ba trong bé Thu đã trở dậy mãnh liệt vào cái giây phút bất ngờ nhất, giây phút ông Sáu lên đường trong nỗi đau vì không được con đón nhận. Bằng sự quan sát tinh tế, bác Ba là người đầu tiên nhận ra sự thay đổi của Thu trong “vẻ mặt sầm lại buồn rầu”, “đôi mắt như to hơn nhìn với vẻ nghĩ ngợi sâu xa”. Điều đó cho thấy trong tâm hồn đứa

trẻ nhạy cảm như Thu đã có ý thức về cảm giác chia li, giây phút này em thêm biểu lộ tình yêu với ba hơn hết, nhưng sự ân hận về những gì mình đã làm ba buồn khiến em không dám bày tỏ. Để rồi tình yêu ba trào dâng mãnh liệt trong em vào khoảnh khắc ba nhìn em với cái nhìn trìu mến, giọng nói ấm áp “thôi, ba đi nghe con!”.

- Đứng vào lúc không một ai ngờ tới, kể cả ông Sáu, Thu thốt lên tiếng kêu thét “Ba...a...a...ba!”. “Tiếng kêu của nó như tiếng xé, xé sự im lặng và ruột gan mọi người nghe thật xót xa”. Đó là tiếng “ba” nó cố kìm nén trong bao nhiêu năm nay, tiếng “ba” như “vỡ tung ra từ đáy lòng nó”. Tiếng gọi thân thương ấy đứa trẻ nào cũng gọi đến thành quen nhưng với cha con Thu là nỗi khát khao của 7 năm trời xa cách thương nhớ. Đó là tiếng gọi của trái tim, của tình yêu trong lòng đứa bé 8 tuổi mong chờ giây phút gặp ba.

- Đi liền với tiếng gọi là những cử chỉ vô vấp, cuồng quýt trong nỗi ân hận của Thu. Như một con sóc, nó chạy xô tới, nhảy thót lên, dang chặt hai tay ôm lấy cổ ba, hôn ba cùng khắp, hôn tóc, hôn cổ, hôn vai, hôn cả vết sẹo dài trên má, khóc trong tiếng nức, kiên quyết không cho ba đi...Cảnh tượng ấy tô đậm thêm tình yêu mãnh liệt, nỗi khát khao mong mỏi mà Thu dành cho ba. Phút giây ấy khiến mọi người xung quanh không ai cảm được nước mắt và bác Ba “bỗng thấy khó thở như có bàn tay ai nắm chặt trái tim mình”.

- Dường như nhà văn Nguyễn Quang Sáng cũng muốn kéo dài thêm giây phút chia ly của cha con Thu trong cảm nhận của người đọc bằng cách rẽ mạch truyện sang một hướng khác, để bác Ba nghe bà ngoại Thu kể lại cuộc chuyện trò của hai bà cháu đêm qua. Chi tiết này vừa giải thích cho ta hiểu thái độ bướng bỉnh không nhận ba hôm trước của bé Thu và sự thay đổi trong hành động của em hôm nay. Như vậy, trong lòng cô bé, tình yêu dành cho ba luôn là một tình cảm thống nhất, mãnh liệt. Dù cách biểu hiện tình yêu ấy thật khác nhau trong hai hoàn cảnh, nhưng nó vẫn xuất phát từ một cội nguồn trong trái tim đứa trẻ luôn khao khát tình cha.

- Tuy nhiên, Thu trước sau vẫn chỉ là một cô bé ngây thơ, em đồng ý cho ba đi để ba mua một chiếc lược, món quà nhỏ mà bất cứ em bé gái nào cũng ao ước. Bắt đầu từ chi tiết này, chiếc lược ngà bước vào câu chuyện, trở thành một chứng nhân âm thầm cho tình cha con thiêng liêng, bất tử.

*** Đánh giá:**

Qua những biểu hiện tâm lí và hành động của bé Thu, người đọc cảm nhận được tình cảm sâu sắc, mạnh mẽ nhưng cũng thật dứt khoát, rạch ròi của bé Thu. Sự cứng đầu, ương ngạnh ở Thu là biểu hiện của một cá tính mạnh mẽ (cơ sở để sau này trở thành một cô giao liên mưu trí, dũng cảm). Tuy nhiên, cách thể hiện tình cảm của em vẫn rất hồn nhiên, ngây thơ. Qua những diễn biến tâm lí của Thu, ta thấy tác giả đã tỏ ra rất am hiểu tâm lí trẻ thơ và diễn tả rất sinh động với tấm lòng yêu mến, trân trọng những tình cảm trẻ thơ.

3. Kết bài:

- Tổng kết vấn đề nghị luận.